TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2023/DS-ST.
Ngày: **28/9/2023**.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Mai Thị Huyền Trang.
2. Bà Lê Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần E.

Địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc V – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần E – chi nhánh Ninh Thuận (Có mặt).

Địa chỉ: Số 757 Thống Nhất, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Các văn bản ủy quyền số: 3270, ngày 26/12/2022 và số: 78, ngày 20/6/2023).

- *Bị đơn:* Ông Đồng K, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc V trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần E *(Gọi tắt là: Ngân hàng)* và ông Đồng K đã ký kết "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng", ngày 14/02/2020; Khoản vay này ông K vay theo dạng mở tài khoản thẻ, hạn mức cấp là 20.000.000đ, lãi suất tại thời điểm cho vay 33,24%/năm; Khoản vay này không áp dụng thời hạn cho vay nhưng có thời hạn sử dụng thẻ, cụ thể là 03 năm nếu như còn nợ thì khách hàng phải gia hạn.

Đến ngày 22/12/2022 thì khoản tín dụng của ông K chuyển qua nợ quá hạn lý do là ông K không thanh toán đúng hạn cho ngân hàng đã vi phạm vào tại "Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng ngân hàng".

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và đôn đốc ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông K vẫn không chịu trả.

Tính đến ngày 17/8/2023 ông Đồng K còn nợ ngân hàng tổng số là: 29.682.645đ (Trong đó: Tiền nợ gốc là: 22.332.015đ, tiền nợ lãi quá hạn là 7.350.630đ).

Tính đến xét xử là ngày 28/9/2023 ông K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 30.979.815đ (Trong đó: Tiền nợ gốc là: 22.332.015đ, tiền nợ lãi quá hạn là 8.647.800đ).

Nay ngân hàng khởi kiện ông Đồng K yêu cầu cụ thể như sau:

1. Yêu cầu ông Đồng K thanh toán tổng số nợ tính đến ngày 28/9/2023 là: 30.979.815đ (Trong đó: Tiền nợ gốc là: 22.332.015đ, tiền nợ lãi quá hạn là 8.647.800đ).

2. Yêu cầu ông Đồng K thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Đồng K đã được Tòa án niên yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng thương mại cổ phần E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đồng K phải trả nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn ông Đồng K có nơi cư trú tại thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn ông Đồng K nhưng bị đơn không đến tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa coi như bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đồng K trả số tiền gốc và lãi đã vay; Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa Ngân hàng và ông Đồng K ký kết "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng", ngày 14/02/2020. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận, bảo vệ. Sau khi ký hợp đồng, ông K đã nhận đủ số tiền vay. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông K có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi đối với số tiền đã rút trong thẻ tuy nhiên ông K không thực hiện nghĩa vụ của mình cho nên đến ngày 22/12/2022 ngân hàng đã chuyển khoản tín dụng của ông K qua nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và đôn đốc nhưng ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, khẳng định ông Đồng K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông Đồng K phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về lãi suất: Các bên thỏa thuận tại thời điểm xác lập Hợp đồng tín dụng về lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 và Điều 418 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đồng K phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023) tổng cộng là 30.979.815đ *(Ba mươi triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm mười lăm đồng*) là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Phụ lục tình hình trả nợ đồng thời phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu: Ông Đồng K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 29/9/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại "Giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kiêm hợp đồng", ngày 14/02/2020; Phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị đơn ông Đồng K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466, 468 và 418 của Bộ luật dân sự;
- Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần E.

1. Buộc ông Đồng K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần E tổng số tiền là: 30.979.815đ (Trong đó: Tiền nợ gốc là: 22.332.015đ, tiền nợ lãi quá hạn là 8.647.800đ).

2. Kể từ ngày 29/9/2023, ông Đồng K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Đồng K phải chịu 1.549.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng – đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương cổ phần E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương cổ phần E tiền tạm ứng án phí đã nộp là 687.000 đồng *(Sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000986, ngày 22/6/2023 tại Chi cục thi hành dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt đại diện nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2023). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc